

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày 18-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Ty

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/TLST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử và Hội thẩm nhân dân số 37/2019/TB-TA ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đinh Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 11 tháng 9 năm 2018 theo Lệnh bắt tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Chị Vũ Thị A1, sinh năm 1982 và anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975; đều có nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Vũ Đức S, anh Nguyễn Xuân V, chị Nguyễn Thị N; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 20 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Văn C đi bộ một mình ngang qua nhà chị Vũ Thị A1, sinh năm 1982, ở tổ

dân phố 3, thị trấn A, huyện A, Hải Phòng thì thấy cổng mở, bên trong nhà để xe có xe mô tô SH biển số 15C1-126.66 vẫn cắm chìa ở ổ khóa. C quan sát phía trong nhà không thấy có người nên nảy sinh ý định trộm cắp. C đi qua cổng vào nhà để xe rồi dắt xe ra ngoài đường đi đến gửi ở Bệnh viện Việt Tiệp. Khoảng 02 ngày sau C đến lấy xe, phát hiện trong cốp xe có 01 chùm chìa khóa, 01 ví da, trong ví có 4.800.000 đồng, 01 kính thời trang, 01 áo mưa. C lấy tiền rồi điều khiển xe đi đến đường Tô Hiệu, quận Lê Chân, Hải Phòng vào 01 cửa hàng yêu cầu dán đề can màu đen vào thân, vỏ xe, đồng thời mua 01 biển số giả 15B2-075.27. C đi đến cầu A, vứt áo mưa, kính, ví, chìa khóa xuống sông. C tiếp tục đi xe đến khu vực đường cát thôn X, xã H1, huyện A, Hải Phòng tháo biển số 15C1-126.66 ra, vứt đi và lắp biển số vừa mua vào, rồi đem xe đi gửi ở Bệnh viện An Lão. Sau đó khoảng 04 ngày, C gọi điện cho anh Vũ Đức S, là cán bộ Công an quận Kiến An nhờ anh S đi cùng C sang Bệnh viện An Lão lấy xe về gửi ở Bệnh viện Nhi Hải Phòng. C đến nhà đón anh S và chở anh S bằng xe Sirius của C. Khi đến bệnh viện An Lão, C đi vào lấy xe, sau đó C đi xe Sirius, còn anh S đi xe SH đến Bệnh viện Nhi. Trên đường đi, C không nói gì với anh S về nguồn gốc xe, cũng như lý do C gửi xe tại bệnh viện. Đến Bệnh viện Nhi, C vào gửi xe SH. Sau đó, C đi xe Sirius về nhà, còn anh S đi đâu C không biết. Khoảng 02 ngày sau, C gọi cho anh S hỏi: “Anh có đi xe hôm trước không thì em đưa cho đi”. Do anh S thích đi xe SH nên đồng ý mượn xe của C. C gặp anh S ở đường Khúc Trì, Ngọc Sơn, Kiến An, Hải Phòng giao xe cho anh S mượn, được mấy ngày thì C lấy lại xe để sử dụng. Khoảng gần một tuần sau, biết anh S thích đi xe SH nên C tiếp tục điều khiển xe đến cổng Công an quận Kiến An giao xe cho anh S quản lý, sử dụng. Đến ngày 11 tháng 9 năm 2018, C bị Công an huyện An Lão bắt, khởi tố, tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện An Lão. Ngày 12 tháng 9 năm 2018, anh S liên lạc với C không được, do nghi ngờ về nguồn gốc chiếc xe nên đã giao nộp cho Công an quận Kiến An. Sau đó Công an quận Kiến An đã bàn giao lại chiếc xe và hồ sơ tài liệu ban đầu cho Công an huyện An Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, chị Vũ Thị A1 có đơn trình báo Công an huyện An Dương về việc mất trộm xe. Quá trình làm việc, chị Vũ Thị A1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đăng ký xe biển số 15C1-126.66, 01 USB màu đen. Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất hình ảnh trong camera về hành vi Nguyễn Văn C dắt trộm xe của chị A1 vào 19 giờ 29 phút ngày 20 tháng 8 năm 2018 để phục vụ công tác điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện An Dương ngày 19 tháng 10 năm 2018 thì chiếc xe bị C chiếm đoạt có giá trị 37.000.000 đồng. Đối với một số tài sản khác trong xe gồm: ví, kính, chìa khóa, áo mưa do không thu hồi được, không có bất cứ thông tin chú thích gì về sản phẩm nên Hội đồng định giá không có căn cứ để định giá. Như vậy, tổng trị giá tài sản Công chiếm đoạt là 41.800.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đều khai: Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 20 tháng 8 năm 2018, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Vũ Thị A1 và anh Nguyễn Văn Đ như nội dung nêu trên, anh Vũ Đức S không biết gì về nguồn gốc xe mô tô SH biển số 15C1-126.66 mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 24 đến 30 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù giam của Bản án số 05/2019/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Lão. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 48 tháng đến 54 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 15B2-075.27.

Đối với 01 USB loại 4GB màu đen là tài liệu, chứng cứ làm căn cứ truy tố bị cáo nên được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 4.800.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 20 tháng 8 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn C đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô SH biển số 15C1-126.66 trị giá 37.000.000 đồng, bên trong cốp xe có số tiền 4.800.000 đồng của anh Nguyễn Văn Đ và chị Vũ Thị A1, tại tổ dân phố 3, thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Tổng trị giá tài sản bị cáo

chiếm đoạt là 41.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” vi phạm khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn C theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tổng hợp hình phạt:

[7] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện An Lão đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Do hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Văn C tại địa bàn huyện An Lão thực hiện sau nhưng bị xét xử trước. Nên lần xét xử này bị cáo không bị coi là đã có tiền án nhưng cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án này cộng với hình phạt của Bản án số 05/2019/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Lão thành hình phạt chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Xét bị cáo Nguyễn Văn C là lao động tự do, không có thu nhập và không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

[9] Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản là 01 xe mô tô SH cùng đăng ký xe cho chủ sở hữu hợp pháp, nên Tòa không xét. Đối với 01 biển số xe 15B2-075.27 thu giữ của bị cáo C là biển số xe giả nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 01 USB loại 4GB màu đen, tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã chuyển Chi cục Thi hành án huyện An Dương. Xét thấy, đây là tài liệu, chứng cứ có liên quan để làm căn cứ truy tố bị cáo nên được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Bị hại anh Nguyễn Văn Đ và chị Vũ Thị A1 đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô SH biển số 15C1-126.66 và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 4.800.000 đồng, song đây là khoản tiền do bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

- Về các vấn đề khác:

[12] Trong vụ án này, tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại ngoài 01 xe mô tô SH và số tiền 4.800.000 đồng, còn 01 chùm chìa khóa, 01 ví da, 01 kính thời trang, 01 áo mưa không thu hồi được, các bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá 01 chùm chìa khóa, 01 ví da, 01 kính thời trang, 01 áo mưa nên Tòa không giải quyết.

[13] Đối với anh Vũ Đức S, tài liệu có trong hồ sơ không có căn cứ khẳng định việc anh S biết về nguồn gốc chiếc xe C cho anh S mượn là xe trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

- Về án phí:

[14] Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[15] Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù giam của Bản án số 05/2019/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Văn C tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 15B2-075.27.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên Bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB loại 4GB màu đen (theo *Phiếu xuất kho ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa Tòa án nhân dân huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương*).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp lại số tiền 4.800.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

